

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/ 2019/HS-ST
Ngày 16 – 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 414/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/HSST-QĐ ngày 03/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá D, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 5 xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Tổ 9 khu phố B, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê (phụ hồ); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1969 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1973; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự: Ngày 20/5/2018 Công an phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nộp phạt tiền ngày 09/10/2018); tiền án: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018 được hủy bỏ tạm giữ, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981; thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1983; thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1943; thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng

Anh Trần Anh V, sinh năm 1993; tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/9/2018, người tên Hùng (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển số) chở bị cáo Nguyễn Bá D đi chiếm đoạt tài sản, cả hai lưu thông đến khu vực chợ tự phát thuộc khu phố A, phường H, thị xã K. Hùng dừng xe đưa D 01 đoạn dùng bẻ khóa xe hình chữ T nói “cầm cây đoạn đi vào trong hẻm xem có cái xe nào trộm được thì làm”, D đi bộ vào hẻm khoảng 25 gặp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 61D1-567.11 (xe của anh Nguyễn Hữu T1 cho anh Nguyễn Hữu T mượn) dừng trước nhà số khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương không ai trông giữ. D tiếp cận xe, dùng đoạn bẻ khóa. Lúc này anh Trần Anh V thấy truy hô, chạy ra ôm D vật ngã xuống đất, ông Nguyễn Văn T2 ở gần đây trợ chạy đến cùng anh V hỗ trợ bắt giữ D, D dùng cây đoạn đâm vào tay, lưng ông T2 để tẩu thoát nhưng không được, sau đó Công an phường Đông Hòa đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với D, người tên Hùng tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 61D1-567.11 màu vàng đen, số máy jF 46E7076449, số khung RLHJF4612EZ448219. 01 đoạn hình chữ T và 01 khẩu trang màu xám.

Kết luận định giá tài sản số 292/BB.ĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 61D1-567.11 màu vàng, đen trị giá 25.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T đã nhận được tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 61D1-567.11. Ông Nguyễn Văn T2 bị thương tích nhẹ, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Bá D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 15, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 đoạn bẻ khóa hình chữ T, 01 khẩu trang màu xám. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 61D1-567.11 màu vàng đen đã trả lại bị hại T.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá D khai nhận vào 21 giờ 20 phút ngày 26/9/2018 bị cáo lén lút sử dụng 01 đoạn bẻ khóa xe hình chữ T do người tên Hùng đưa để bẻ khóa xe Honda Airblade, biển số 61D1-567.11 của anh Nguyễn Hữu T có trị giá 25.000.000 đồng thì bị anh Trần Anh V, ông Nguyễn Văn T2 phát hiện bắt giữ, bị cáo đã sử dụng đoạn bẻ khóa đâm vào tay, lưng ông Nguyễn Văn T2 để tẩu thoát.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức

b) ...

đ) Hành hung để tẩu thoát.

Điều 15 Phạm tội chưa đạt.

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

Như vậy hành vi trên của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định điểm đ khoản 2 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 18/CT – VKS ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo D thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã

hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Nguyễn Hữu T được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo D mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không khó

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân xấu thể hiện việc sử dụng ma túy bị xử phạt hành chính.

[4] Trong vụ án còn có người tên Hùng cùng tham gia thực hiện việc chiếm đoạt tài sản cùng bị cáo D. Do Hùng không xác định được nhân thân, Công an thị xã Dĩ An tách xác minh xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu T đã nhận tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 61D1-567.11 màu vàng, đen và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng: 01 đoạn bẻ khóa xe hình chữ T, 01 khẩu trang màu xám. Vật chứng sử dụng, liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo D có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo D thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoạn bằng kim loại hình chữ T; 01 một khẩu trang y tế màu xám trắng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2018

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Bá D phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có qnlvq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh